

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
TO, THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2021/HS-ST

Ngày 08 /10 /2021.

V/v: NVN cùng đồng bọn trộm cắp
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,
THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN, Cán bộ nghỉ hưu xã Kim Thư, huyện TO, thành phố HN.

Ông LÊ HUY TRỌNG, Cán bộ nghỉ hưu xã Tam Hưng, huyện TO, thành phố HN.

- Thư ký phiên tòa: Ông ĐỖ VĂN THUỜNG, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:

Ông NGUYỄN THỌ THUẬN, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NVN**, Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn XT, xã ĐT, huyện UH, HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: N B L họ tên mẹ: N T L (đều đã chết). Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2.

2. Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 công an Thành phố HN.

2. Họ và tên: **HVL**, Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn VK, xã HT, huyện MĐ, HN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn

thể): Không. Họ tên bố: H T B, sinh năm: 1953, Họ tên mẹ: P T H, sinh năm: 1953. Gia đình có 5 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ 4. Vợ, con: Chưa
Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố HN.

3. Họ và tên: **PVN**, Tên gọi khác: Không có, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm XL, xã NH, huyện NT, tỉnh ND, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. trình độ văn hóa: 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: P V B (đã chết), Họ tên mẹ: VTV, sinh năm: 1959. Gia đình có 02 chị em ruột bị cáo là lớn nhất. Vợ: TTH, sinh năm: 1988. Con: Có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014)

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tại phiên tòa các bị cáo có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM, Địa chỉ: B2.1, Khu đô thị TH, xã C K, huyện TO, Tp.HN. Đại diện theo pháp luật ông PTD, sinh năm 1962, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/6/2021, HVL đến phòng trọ của NVN ở số 244 ngõ 83 Mậu Lương, tổ 12, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố HN chơi. Tại đây N rủ L đi trộm cắp sắt của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM có địa chỉ B2.1, khu đô thị T H, thuộc địa phận xã CK, huyện TO, thành phố HN, L đồng ý. Sau đó N điều khiển xe máy biển kiểm soát 33L2 - 2955 chở L đi đến cửa hàng mua bán sắt vụn của PVN, sinh năm 1984 ở ven đường đại lộ Chu Văn An, thuộc địa phận xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố HN để mượn của N 01 bình ga, 01 mỏ cắt hơi, dây dẫn. PVN biết N mượn những dụng cụ trên để đi trộm cắp sắt nhưng vẫn đồng ý cho N mượn. Sau đó N điều khiển xe máy chở L đi theo bình ga, mỏ cắt hơi, dây dẫn đi đến khu vực lán ở công nhân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM. Khi đến nơi, N bảo L bỏ bình ga, mỏ cắt hơi, dây dẫn xuống, còn N điều khiển xe máy đi đến cửa hàng mua bán sắt thép Cường Sáng của anh LCC, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã CK, huyện TO, thành phố HN thuê 01 bình oxy với giá 60.000 đồng rồi đem bình oxy về chỗ Lợi, sau đó L dùng mỏ cắt hơi nối với bình ga và bình oxy để cắt những thanh sắt hộp vuông (5x5)cm được hàn làm giường ngủ và các thanh xà trên mái thành nhiều đoạn dài từ 1,5m - 3m, còn N xếp các thanh sắt cắt được vào một chỗ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, L và N cắt sắt xong, xếp các thanh sắt ra cửa lán. Sau đó N điều khiển xe máy chở L mang theo bình ga, mỏ cắt hơi, dây dẫn trả cho N, gửi bình oxy ở chỗ N, đồng thời N mượn của N 01 chiếc xe cải tiến để quay lại chỗ cửa lán ở công

nhân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM chở các thanh sắt đã cắt về. Khi N, Lđang xếp các thanh sắt vào xe cải tiến thì bảo vệ của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM phát hiện hô hoán nên L và N bỏ chạy, ông Đ đuổi theo bắt giữ được L còn N bỏ chạy thoát. Sau đó bảo vệ giao L cho Công an xã CK giải quyết, cùng ngày Công an xã CK đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tang vật và đối tượng L cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TO để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bỏ chạy thoát, ngày 06/6/2021, NVN quay lại cửa hàng mua bán sắt vụn của PVN lấy bình oxy để trả cho anh L C C. Sau khi biết được chiếc xe cải tiến cho N mượn đi trộm cắp bị thu giữ, N yêu cầu N trả cho N số tiền 500.000 đồng đền bù xe cải tiến và số tiền 50.000 đồng sử dụng ga, N đã thanh toán cho N số tiền này.

Ngày 30/6/2021, NVN đã đến Công an huyện TO đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 77 thanh sắt hộp vuông (5x5)cm, đã hoen gỉ, tổng khối lượng là 520 kg;
- 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 33L2 - 2955, số máy: 002955, số khung: 002955;
- 01 xe cải tiến kích thước (3,2 x 0,8)cm;
- 01 vỏ bình ga màu xanh đường kính 30cm, cao 58cm; 01 mỏ cắt hơi bằng kim loại dài 45cm, phần chuôi có nối với 02 đường ống dây cao su có đường kính 1cm, trong đó 01 dây màu xanh dài 11m, 01 dây màu đỏ dài 14m do chị Triệu Thị Huyền sinh năm 1988 (là vợ PVN) giao nộp;
- 01 chứng chỉ sơ cấp mang tên NVN, số 20185 cấp ngày 20/6/2019 do ông Bùi Văn Dân sinh năm 1964, trú tại số 246 ngõ 83 Mậu Lương, tổ 12, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố HN là chủ nhà trọ của NVN giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL - HĐĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TO kết luận:

“ 77 thanh sắt hộp vuông loại (5x5)cm, có tổng trọng lượng là 520 kg (tài sản cũ, đã qua sử dụng, bị hoen gỉ), có giá trị: $520 \text{ Kg} \times 6.500 \text{ đồng/Kg} = 3.380.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn)”.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

NVN mức án tù từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

HVL mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

PVN mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông PT D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại 01 chứng chỉ sơ cấp mang tên NVN, số 20185 cấp ngày 20/6/2019 của NVN.

Tịch thu sung công:

- 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 33L2 - 2955, số máy: 002955, số khung: 002955 của NVN.

- 01 xe cải tiến kích thước (3,2 x 0,8)cm .

- 01 vỏ bình ga màu xanh đường kính 30cm, cao 58cm; 01 mỏ cắt hơi bằng kim loại dài 45cm, phần đuôi có nối với 02 đường ống dây cao su có đường kính 1cm, trong đó 01 dây màu xanh dài 11m, 01 dây màu đỏ dài 14m .

- Buộc bị cáo PVN nộp lại 550.000đồng tiền cho thuê phương tiện trộm cắp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện TO, Tp.HN đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo NVN, HVL và PVN tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/6/2021 NVN điều khiển xe máy biển kiểm soát 33L2 -2955 chở HVL đến cửa hàng mua bán sắt vụn của PVN mượn 01 bình ga, 01 mỏ cắt hơi và dây dẫn để đi trộm cắp sắt của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM ở khu đô thị TH thuộc địa phận xã CK, huyện TO, thành phố HN. Mặc dù biết N mượn những dụng cụ trên để đi trộm cắp tài sản nhưng PVN vẫn đồng ý cho N mượn. Sau đó N chở Lđem theo bình ga, mỏ cắt hơi, dây dẫn đến lán ở công nhân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM, rồi N điều khiển xe máy đến cửa hàng mua bán sắt thép của anh LC C thuê 01 bình oxy.

Tại lán ở công nhân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HDM, NVN và HVL đã lén lút, dùng mỏ cắt hơi nối với bình ga và bình oxy để cắt những thanh sắt hộp vuông (5x5)cm, được tổng số 77 thanh, có giá trị là 3.380.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố các bị cáo bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo HDXX nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của NVN và HVL là như nhau, cùng nhau hiện hành vi trộm cắp, thống nhất cách thức, chuẩn bị công cụ phương tiện, thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với N và Lợi, bị cáo N là người tích cực trong việc rủ rê Nên chịu mức án cao hơn Lợi.

Đối với PVN mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp như N và Lợi, nhưng khi N đến cửa hàng mua bán sắt vụn của mình để mượn bình ga, mỏ cắt hơi, đây dẫn để đi trộm cắp N đã đồng ý cho thuê và thỏa thuận nếu lấy được tài sản thì bán lại cho N, khi sự việc bị phát hiện N đã yêu cầu N thanh toán tiền ga và tiền phương tiện chở tang vật, nên N phải chịu trách nhiệm đồng phạm với N và L về tội trộm cắp tài sản vì vậy cần có mức án phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết tăng nặng: không

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo N sau khi phạm tội đã đầu thú, đối với N có 03 con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình vì vậy cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, bị cáo N đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4].Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[6].Về tang vật: Trả lại 01 chứng chỉ sơ cấp mang tên NVN, số 20185 cấp ngày 20/6/2019 của NVN.

Tịch thu sung công các phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo.

Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 550.000 đồng N thanh toán tiền thuê dụng cụ trộm cắp để sung công.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **NVN, HVL và PVN**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NVN**: 09 (chín)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **HVL**: 06 (sáu)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **PVN**: 06 (sáu)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PVN cho UBND xã NH, huyện NT, Tỉnh ND giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về tang vật: Trả lại 01 chứng chỉ sơ cấp mang tên NVN, số 20185 cấp ngày 20/6/2019 cho bị cáo NVN.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 33L2 - 2955, số máy: 002955, số khung: 002955 .

- 01 xe cải tiến kích thước (3,2 x 0,8)cm .

- 01 vỏ bình ga màu xanh đường kính 30cm, cao 58cm; 01 mỏ cắt hơi bằng kim loại dài 45cm, phần đuôi có nối với 02 đường ống dây cao su có đường kính 1cm, trong đó 01 dây màu xanh dài 11m, 01 dây màu đỏ dài 14m. Toàn bộ tang vật được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 giữa công an huyện TO và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO.

Truy thu số tiền 550.000đồng của bị cáo PVN để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo NVN, HVL và PVN mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- Chi cục THADS huyện TO;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hùng